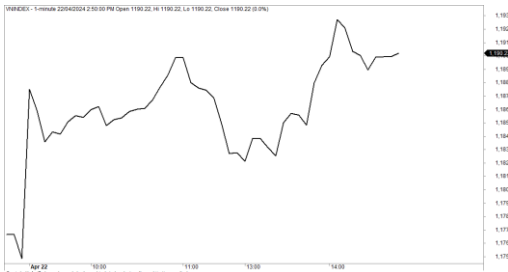


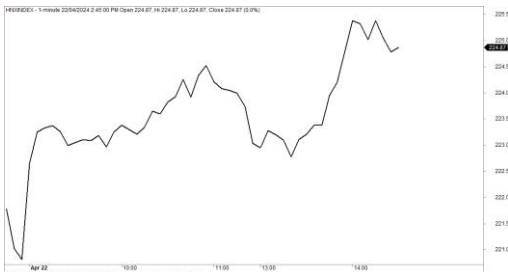
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,190.22	225.31	88.02
% ngày	1.31%	2.04%	0.99%
% tuần	-2.17%	-1.92%	-1.08%
% tháng	-7.14%	-6.77%	-3.22%
% năm	14.12%	8.89%	12.86%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,948	1,516	438
TB 1 tuần	22,247	2,129	631
TB 1 tháng	23,424	2,195	719
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,989.92	128.17	20.31
Bán	2,229.48	56.46	22.28
Giá trị ròng	-239.56	71.71	-1.97
Độ rộng TT			
Mã Tăng	286	140	205
Mã Giảm	67	44	100
Không Đổi	66	141	598
Chỉ số chính			
P/E	13.87	18.37	22.25
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,829	304	1,205
LS Cổ tức	3.31%	5.72%	4.18%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường phản ứng tích cực sau thông tin hệ thống KRX dự kiến sẽ triển khai vào 2/5 tới đây. Chỉ số VN-Index tăng ngay từ đầu phiên và đóng cửa tăng 1.31% tiến lên 1190.22 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 2.04%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.99%. Giá trị giao dịch đạt 17,902 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán là tâm điểm hôm nay khi ORS, FTS, VND tăng trần trong khi các cổ phiếu còn lại như VIX, VCI, AGR tăng từ 3% trở lên. Đà tăng lan tỏa sang các nhóm ngành khác như Ngân hàng, Bất động sản, Thép khi STB, EIB, TPB, VRE, NLG, HSG, NKG đều tăng tích cực. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 23 mã tăng và 4 mã giảm, 3 mã đứng giá trong đó VHM (-0.12%), VIC (-1.41%), MBB (-0.44%), VNM (-0.31%) còn giảm.

Một số cổ phiếu liên quan tới Xuất Nhập khẩu như May mặc, Gỗ như TCM, PTB diễn biến tích cực trong phiên hôm nay.

Khối ngoại bán ròng 172 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó FUEVFNVD (354 tỷ), MWG (89 tỷ), VIC (64 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VND (141 tỷ), SSI (62 tỷ), VRE (50 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

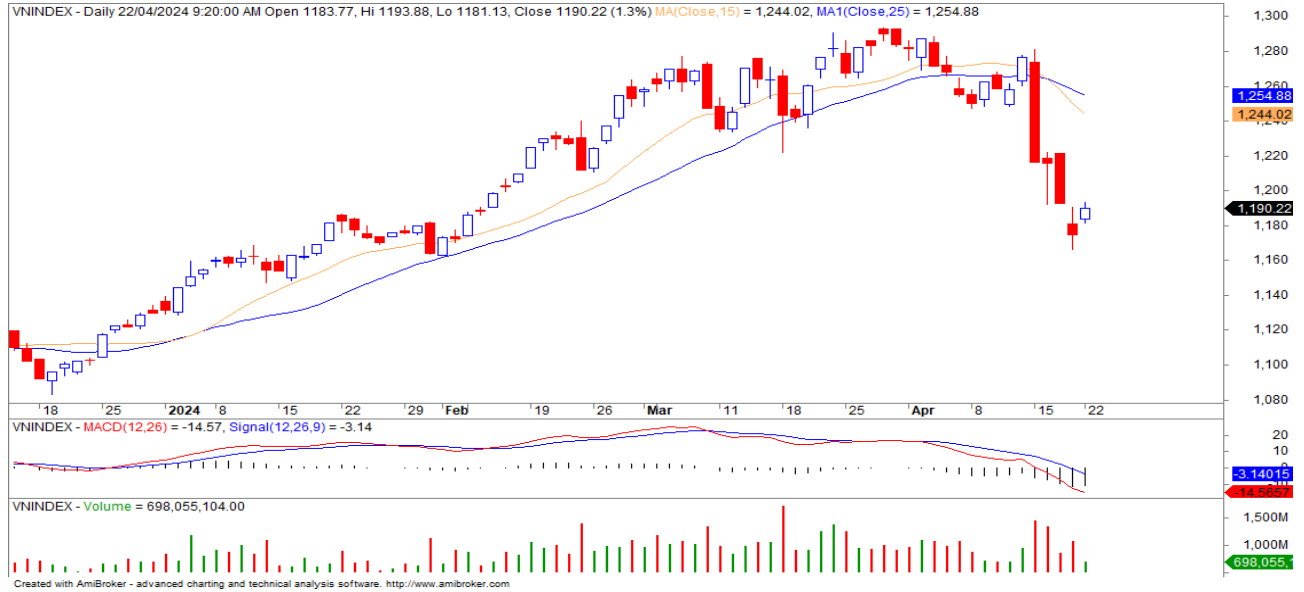
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 1,200 – 1,225 điểm. Tuy nhiên, rủi ro giảm giá vẫn ở mức cao cho nên thị trường không thể tránh khỏi các phiên rung lắc mạnh, đặc biệt thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường. Điểm tích cực là rủi ro của nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán có dấu hiệu giảm dần và điểm mua giao dịch T+ xuất hiện trên hai nhóm cổ phiếu này cho nên chúng tôi kỳ vọng đà giảm ngắn hạn của thị trường có thể chứng lại trong vài phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, dừng bán và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1190.22	1.31%
VN30	1206.64	1.06%
VN Mid	1773.22	2.42%
VN Small	1377.01	1.41%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	225.31	2.04%
HN30	481.21	2.96%
VNX AllSh	1212.59	1.47%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.02	0.99%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1989.91853	
Bán	2229.47958	
GT ròng	-239.561045	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	128.17	
Bán	56.46	
GT ròng	71.71	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.31	
Bán	22.28	
GT ròng	-1.97	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FTS	3500	7.00%
CTR	7800	6.95%
PTB	4300	6.94%
ST8	520	6.93%
DBC	1800	6.92%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TXM	500	10.00%
BVS	3200	9.88%
DDG	300	9.38%
AAV	300	9.09%
IDJ	400	9.09%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSH	17945300	9.70%
AAH	0	6.56%
VLB	0	4.90%
DSC	204805025	4.32%
SBS	145852316	3.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-350	-6.99%
QCG	-1200	-6.72%
IMP	-3700	-5.34%
POM	-140	-4.52%
HPX	-210	-3.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-1800	-9.89%
LAS	-1100	-5.61%
TMB	-2000	-2.38%
NAG	-200	-1.72%
DNP	-200	-0.99%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMM	-508	-5.91%
DGT	-204	-3.78%
NXT	-291	-2.40%
DRI	-212	-1.78%
MCM	-417	-1.08%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	506,371,668	
BID	285,591,839	
VHM	180,488,532	
CTG	173,450,733	
GAS	172,255,489	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,545,092	
IDC	17,588,996	
HUT	15,172,703	
SHS	14,962,084	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,391,438	
VGI	160,898,904	
MCH	102,137,861	
BSR	56,605,821	
VEA	47,439,489	

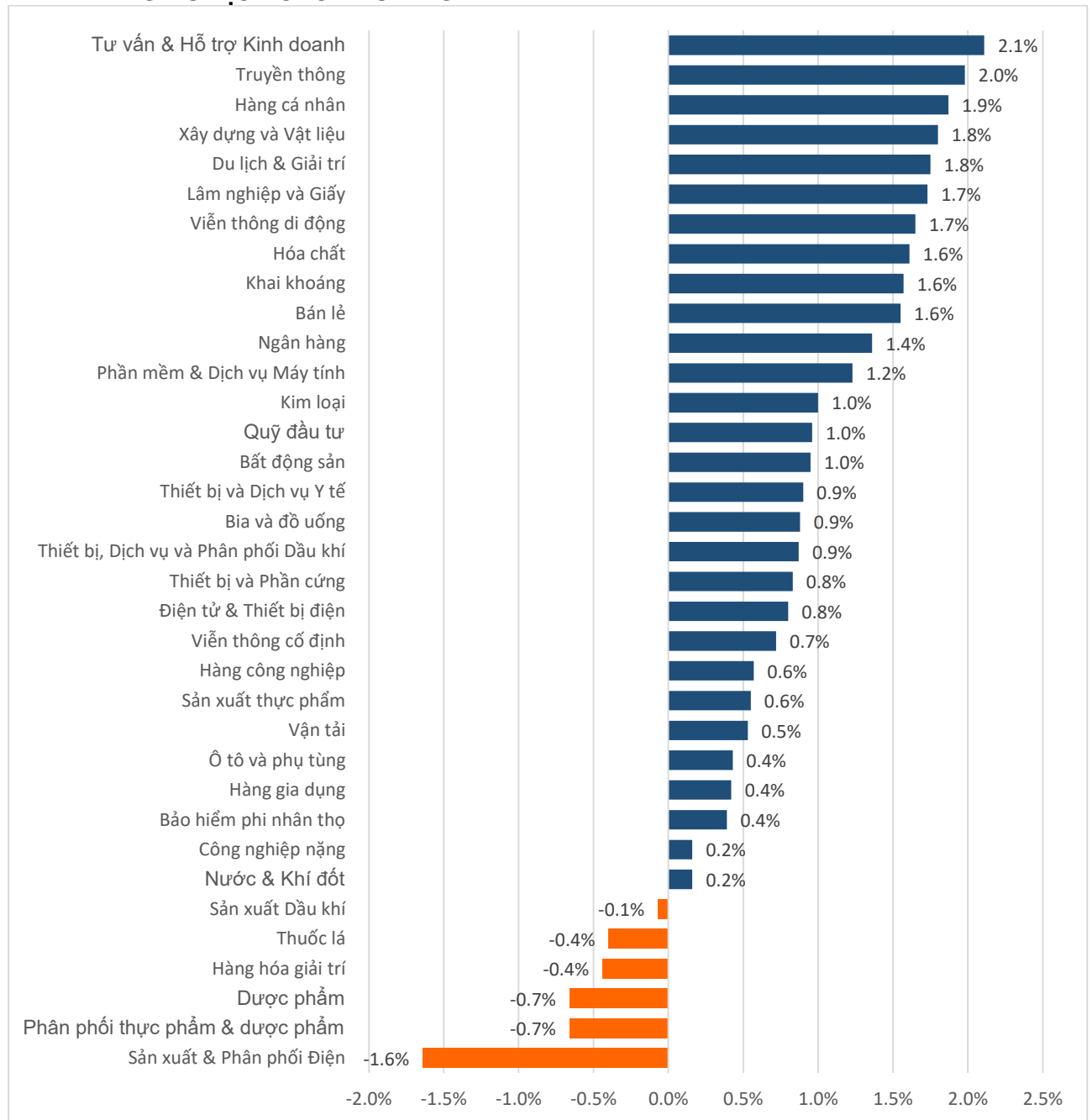
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	29,777,474	26,765,160
VIX	27,927,800	35,113,249
MBB	26,807,800	29,475,106
VPB	24,959,900	22,888,430
NVL	23,516,300	45,554,218

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	24,252,185	28,277,714
CEO	8,734,589	14,896,504
PVS	4,472,591	9,848,018
MBS	3,815,864	4,530,297
HUT	2,813,577	5,232,586

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	10,955,346	5,146,642
BSR	5,209,595	7,970,991
AAS	1,873,320	1,517,249
SBS	1,147,846	1,920,943
VGI	1,145,475	2,003,194

Nguồn: FinProX & YSVN

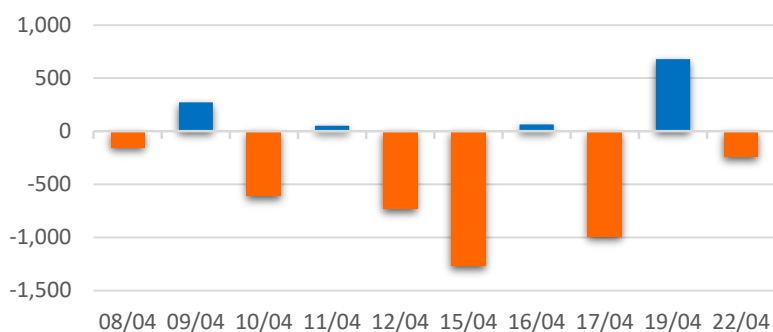
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

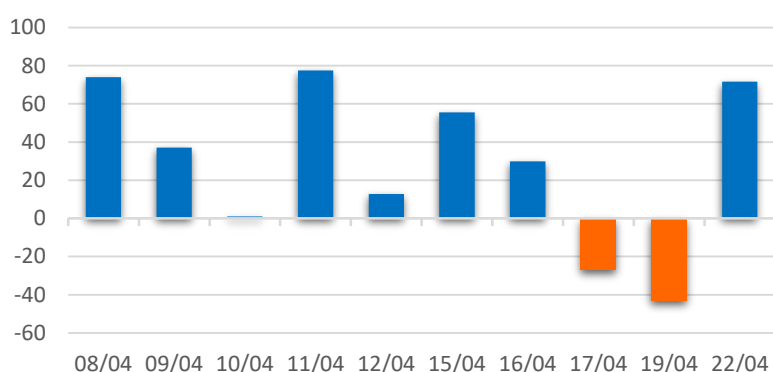
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VND	141,707	FUEVFNVD	-353,281
SSI	62,314	MWG	-88,601
VRE	50,416	VIC	-63,513
VCI	47,732	VHM	-60,905
DGW	41,999	HDB	-47,241

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

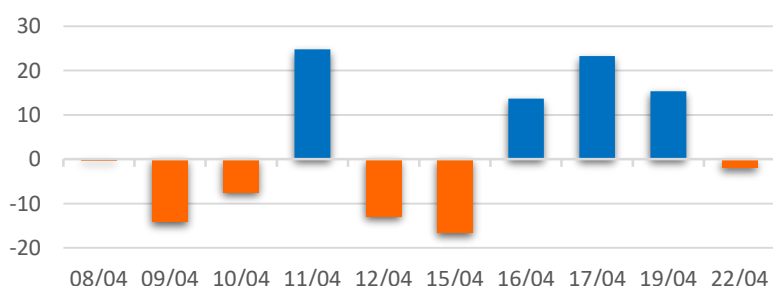
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BVS	31,098	IDC	-6,645
PVS	31,019	CEO	-3,028
MBS	18,598	VGS	-2,896
TNG	2,603	PVI	-938
SHS	1,686	VC7	-541

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	19,345	MCH	-1,212
QNS	4,606	FOC	-385
BSR	1,161	OIL	-373
VEA	205	MPC	-192
HPD	180	HPW	-83

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	352,411	VIC	20,298
VPB	276,424	E1VFN30	18,807
EIB	15,937	PTB	15,249
NLG	15,460	TCB	14,732
DIG	12,259	ACB	13,215

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

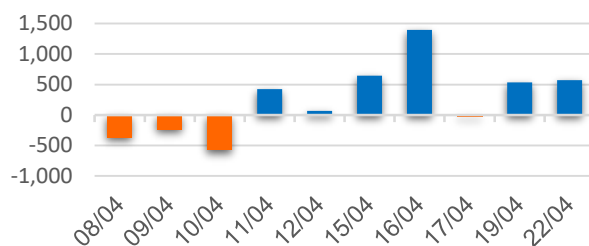
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	9,947	PVS	1,947
MBS	9,560		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

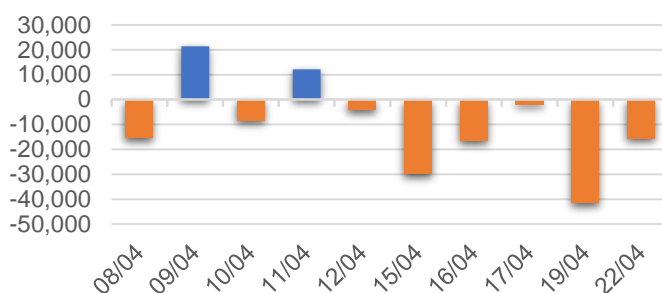
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	8,456.70		
BSR	2,338.20		
VEA	1,780.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

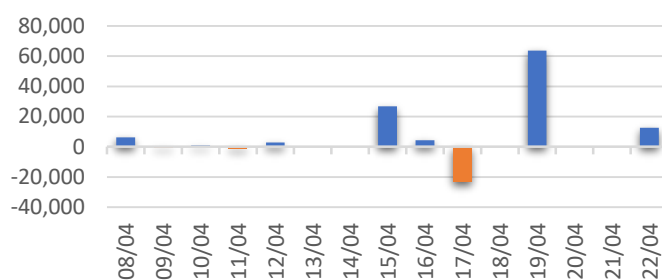
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



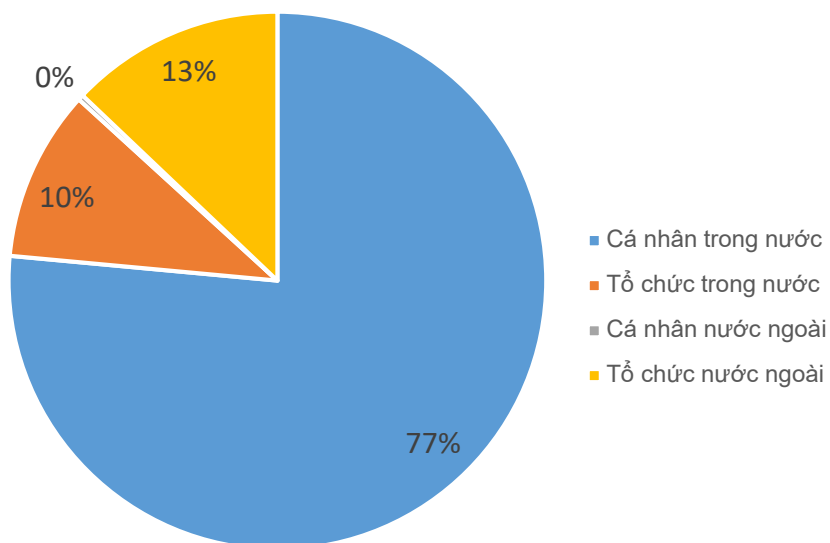
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



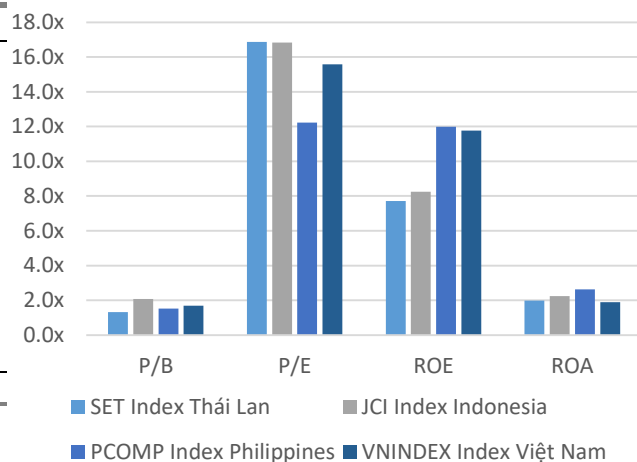
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.5x	1.7x
P/E		16.9x	16.8x	12.2x	15.6x
ROE	%	7.72	8.26	11.98	11.77
ROA	%	1.98	2.25	2.64	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	444.16	723.04	153.41	188.10
GTGD	Tỷ USD	1.44	0.73	0.07	0.88
LS cổ tức	%	3.43	3.80	2.72	1.68

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written